**LỜI NÓI ĐẦU**

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trên cơ sở các báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương năm 2022, Bộ Tài chính biên soạn và phát hành **“Báo cáo công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 Chính phủ trình Quốc hội”** nhằm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác tới Quý vị độc giả những thông tin chủ yếu liên quan đến đánh giá của Chính phủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2021 và dự kiến dự toán thu chi NSNN năm 2022 trình Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ hai xem xét, quyết định.

Bản báo cáo gồm 4 phần:

*- Phần I*: Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2021

*- Phần II*: Dự kiến dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

*- Phần III:* Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024

*- Phần IV:* Phụ lục số liệu liên quan

Chúng tôi hoan nghênh và mong muốn nhận được các ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đưa công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước ngày càng minh bạch, hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới các mục tiêu phục vụ xã hội, cộng đồng một cách tốt nhất.

Mọi ý kiến đóng góp, tham gia hoặc câu hỏi thắc mắc liên quan đến nội dung Báo cáo xin gửi về Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước) - 28 Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Trân trọng./.

 *Hà Nội, tháng 10 năm 2021*

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

**CHÍNH PHỦ TRÌNH QUỐC HỘI**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

# Phần I

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

## NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Nhiệm vụ NSNN năm 2021 được triển khai thực hiện trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề do các đợt bùng phát dịch Covid-19, với những biến thể mới có tốc độ lây lan nhanh và nguy hiểm hơn.

Trong nước, việc kiểm soát khá tốt dịch COVID-19, cùng với những thành quả đạt được trong thực hiện “mục tiêu kép”- vừa phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì sản xuất kinh doanh trong nửa cuối năm 2020, đã tạo tiền đề thuận lợi cho sự phát triển của nền kinh tế trong những tháng đầu năm 2021. Tuy nhiên, từ cuối tháng 4/2021, đợt dịch COVID-19 tái bùng phát lần thứ 4 với biến thể Delta nguy hiểm, khó kiểm soát hơn và lan nhanh ở nhiều địa phương, xâm nhập sâu vào các trung tâm kinh tế, đô thị lớn, khu công nghiệp, khu chế xuất..., buộc phải áp dụng nhiều biện pháp phòng, chống dịch chưa có tiền lệ, quyết liệt hơn để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân; do đó, đã tác động nghiêm trọng đến mọi mặt hoạt động của nền kinh tế và đời sống nhân dân, xảy ra tình trạng đứt gãy một số chuỗi sản xuất, cung ứng, lưu thông hàng hóa có nơi, có lúc bị ách tắc và đặt ra nhiều vấn đề cần xử lý về văn hóa, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, lao động, việc làm... ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ, chia sẻ, đoàn kết, thống nhất của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, kịp thời; tình hình đến nay đã có chuyển biến tích cực: cơ bản kiểm soát được dịch trên phạm vi toàn quốc, đã khẩn trương triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc-xin COVID-19 để tạo cơ sở từng bước mở cửa, khôi phục lại hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống sinh hoạt của người dân trong điều kiện “bình thường mới”.

Kết quả kinh tế - xã hội đạt được trong 9 tháng đầu năm có những nét tích cực: kinh tế vĩ mô vẫn ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được đảm bảo, lạm phát kiểm soát ở mức thấp (CPI bình quân tăng 1,82%, lạm phát cơ bản tăng 0,88%), kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 24,4%, thị trường tài chính tăng trưởng, thị trường tiền tệ ổn định. Tuy nhiên, do tác động nghiêm trọng của dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế 9 tháng đầu năm chỉ đạt 1,42% (quý I tăng 4,48%, 6 tháng tăng 5,64%, quý III giảm 6,17%) - thấp hơn nhiều so với mục tiêu (khoảng 6%). Ước cả năm tăng trưởng chỉ đạt khoảng trên dưới 3%, không đạt mục tiêu đề ra (khoảng 6%); sức chống chịu của nền kinh tế suy giảm; sức ép lạm phát tăng,...Tình hình trên có ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2021.

**1. Chính sách tài khóa ứng phó với đại dịch Covid-19 tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hỗ trợ người dân**

Để ứng phó với dịch COVID-19, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn do dịch bệnh gây ra, nhiều chính sách về thu, chi NSNN đã được ban hành và khẩn trương triển khai thực hiện. Cụ thể:

*a) Chính sách về thu NSNN* đã kịp thời điều chỉnh để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho doanh nghiệp, hộ gia đình và người dân, trong đó: (i) giảm 30% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay trong cả năm 2021; (ii) thực hiện một số giải pháp về miễn, giảm thuế trong năm 2021 để hỗ trợ cho các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa, hộ và cá nhân kinh doanh và hoạt động của một số nhóm ngành dịch vụ (du lịch, vận tải, lưu trú, ăn uống, chiếu phim, thể thao, giải trí,...); (iii) giảm 30% tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; (iv) cho tính vào chi phí các khoản chi ủng hộ, tài trợ (tiền, hiện vật) cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp; (v) gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất từ quý I/2021 cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19; (vi) tiếp tục miễn giảm 30 loại phí, lệ phí trong năm 2021.

*Tổng số tiền thực hiện chính sách dự kiến khoảng 140 nghìn tỷ đồng.* Đến ngày 15/10/2021, số tiền thuế, tiền thuê đất, phí và lệ phí được miễn giảm, gia hạn đạt khoảng 95,1 nghìn tỷ đồng, cho khoảng 120 nghìn doanh nghiệp và gần 20 nghìn hộ, cá nhân kinh doanh.

*b) Chính sách về chi NSNN:* tập trung ưu tiên cho phòng, chống dịch COVID-19, nỗ lực cao nhất để kiểm soát dịch bệnh và đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân, nhiều chế độ, chính sách chi NSNN đã được ban hành, trong đó:

- Đối với công tác phòng, chống dịch: Chính phủ đã ban hành các quy định về chi phí cách ly, khám, chữa bệnh; chi hỗ trợ tiền ăn và bồi dưỡng chống dịch Covid-19; chi mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng, chống dịch Covid-19.

- Đối với hoạt động mua vắc-xin và thuốc điều trị COVID-19: Chính phủ đã ban hành quy định về nguồn kinh phí thực hiện, chỉ đạo các Bộ chức năng tháo gỡ khó khăn về điều kiện, thủ tục để có thể tiếp cận các nguồn vắc-xin nhanh nhất, gần nhất có thể; yêu cầu thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại, tiết kiệm thêm 10% kinh phí chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021; thu hồi các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai để bổ sung dự phòng NSTW và NSĐP, tập trung kinh phí cho công tác phòng, chống dịch Covid-19....

*Tổng nguồn lực của trung ương và nguồn lực của địa phương bố trí cho 2 nhiệm vụ trên khoảng 127 nghìn tỷ đồng. Đến đầu tháng 10/2021, số đã chi khoảng 68 nghìn tỷ đồng cho phòng, chống dịch Covid-19.*

- Đối với việc hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động: Chính phủ đã ban hành chính sách hỗ trợ cho khoảng 14,95 triệu người lao động, với nhu cầu thực hiện chính sách ước tính khoảng 26,2 nghìn tỷ đồng, trong đó: chi từ NSNN khoảng 2,15 nghìn tỷ đồng; nguồn tái cấp vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội khoảng 7,4 nghìn tỷ đồng; 3 Quỹ Bảo hiểm 16,6 nghìn tỷ đồng.

*Đến đầu tháng 10/2021, NSNN đã chi hỗ trợ cho người dân theo các chính sách đã ban hành trên 13,6 nghìn tỷ đồng, các quỹ bảo hiểm cũng đã chi trả cho các đối tượng khoảng 5 nghìn tỷ đồng.*

Bên cạnh đó, thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã quyết định xuất cấp đầy đủ, kịp thời, đúng quy định 152 nghìn tấn gạo dự trữ quốc gia để khắc phục hậu quả thiên tai, cứu trợ cho nhân dân trong dịp Tết, giáp hạt đầu năm và một số địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

**2. Thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2021**

Căn cứ tình hình thực hiện NSNN 9 tháng đầu năm; trên cơ sở tập trung ưu tiên, nỗ lực cao nhất để kiểm soát dịch bệnh, tạo điều kiện để từ tháng 10/2021 thực hiện mở cửa lại các hoạt động kinh tế - xã hội, đưa lao động trở lại làm việc ở những nơi có đủ điều kiện, bảo đảm an toàn dịch bệnh; đồng thời, có tính đến các giải pháp tháo gỡ khó khăn hỗ trợ doanh nghiệp, người dân... Đánh giá thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2021 như sau:

***2.1. Về thu NSNN***

Dự toán thu là 1.343,3 nghìn tỷ đồng. Thực hiện 9 tháng đạt 1.077,4 nghìn tỷ đồng, bằng 80,2% dự toán, tăng 9,2% so cùng kỳ năm 2020, kết quả như trên là tích cực. Tuy nhiên, do tác động của đợt dịch bùng phát dịch Covid-19 cuối tháng 4, diễn biến thu có xu hướng giảm rõ rệt qua từng tháng[[1]](#footnote-2). Trên cơ sở kết quả thu 9 tháng, phấn đấu quyết liệt những tháng cuối năm, đánh giá thực hiện cả năm thu NSNN ước đạt 1.365,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1,7% so với dự toán, giảm 9,4% so với thực hiện năm 2020; tỷ lệ huy động vào NSNN đạt 16,1% GDP, riêng huy động từ thuế, phí đạt 13,2% GDP. Trong đó:

a) Thu nội địa: Dự toán thu là 1.133,5 nghìn tỷ đồng, thực hiện 9 tháng bằng 77% dự toán, tăng 5,9% so cùng kỳ năm 2020. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 là nghiêm trọng, còn phức tạp và có thể kéo dài, dự kiến số thu nội địa, nhất là các khoản thu từ hoạt động sản xuất-kinh doanh các tháng tới tiếp tục giảm, ước thu cả năm đạt 1.133,2 nghìn tỷ đồng, giảm 12,2% so với thực hiện năm 2020.

b) Thu từ dầu thô: Dự toán thu là 23,2 nghìn tỷ đồng trên cơ sở sản lượng khai thác trong nước 8 triệu tấn, giá bán 45 USD/thùng. Thực hiện 9 tháng bằng 125,4% dự toán, tăng 5,2% so cùng kỳ năm 2020. Ước thực hiện thu từ dầu thô cả năm đạt 35,2 nghìn tỷ đồng, tăng 51,7% so dự toán, tăng 1,7% so thực hiện năm 2020, trên cơ sở dự kiến giá dầu thanh toán bình quân cả năm khoảng 62 USD/thùng, cao hơn 17 USD/thùng so với giá dự toán; sản lượng thanh toán cả năm ước đạt 8,48 triệu tấn, vượt 480 nghìn tấn so kế hoạch.

c) Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu: Dự toán thu 178,5 nghìn tỷ đồn; thực hiện 9 tháng bằng 98,2% dự toán, tăng 30,3% so cùng kỳ năm 2020. Dự kiến trong các tháng tiếp theo, số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

Đánh giá thực hiện cả năm, tổng số thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 189 nghìn tỷ đồng, tăng 5,9% so dự toán, tăng 6,5% so thực hiện năm 2020.

d) Thu viện trợ: Dự toán thu là 8,1 nghìn tỷ đồng; ước thực hiện cả năm đạt dự toán là 8,1 nghìn tỷ đồng.

***2.2. Về chi NSNN***

Dự toán chi cân đối NSNN là 1.687 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng bằng 61,1% dự toán. Ước chi NSNN cả năm đạt 1.709,2 nghìn tỷ đồng, tăng 1,3% so dự toán. Kết quả thực hiện chi tại một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

*a) Chi đầu tư phát triển:*

Dự toán chi là 477,3 nghìn tỷ đồng. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư phát triển 9 tháng đầu năm vẫn chậm, mới đạt 47,38% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021, đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2021. Đồng thời, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ họp trực tuyến với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để chỉ đạo, xử lý tháo gỡ các vướng mắc nhằm thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

Bộ Tài chính cũng đã tổ chức hội nghị trực tuyến với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để rà soát, tháo gỡ khó khăn và đề xuất giải pháp thúc đẩy giải ngân nguồn vốn ODA năm 2021; đồng thời, chỉ đạo hệ thống Kho bạc Nhà nước rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, thủ tục giải ngân, tạo thuận lợi cho các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và nghiệm thu khối lượng hoàn thành, gửi hồ sơ thanh toán đến Kho bạc Nhà nước.

Với tinh thần đó, phấn đấu đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán (31/01/2022) giải ngân vốn đầu tư đạt khoảng 76% kế hoạch; Kế hoạch vốn còn lại của các dự án có khả năng thực hiện sẽ được chuyển nguồn sang năm 2022 theo quy định. Theo đó, ước thực hiện chi đầu tư phát triển cả năm đạt 489,9 nghìn tỷ đồng, tăng 2,6% so với dự toán.

*b) Chi trả nợ lãi:* Dự toán chi là 110 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng bằng 72,1% dự toán. Ước thực hiện chi trả nợ lãi cả năm gần 105,9 nghìn tỷ đồng, giảm 3,8% so dự toán, chủ yếu do công tác tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ năm 2020 phù hợp với tiến độ thu ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công, không để tồn đọng vốn vay, giảm số dư nợ vay thời điểm cuối năm 2020 so với dự kiến xây dựng dự toán năm 2021. Công tác trả nợ được thực hiện đầy đủ, đúng hạn theo cam kết.

*- Chi thường xuyên:* Dự toán chi là 1.036,7 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng đạt 725,3 nghìn tỷ đồng, bằng 70% dự toán, đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý kịp thời các nhiệm vụ đột xuất phát sinh về phòng chống dịch, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội.

Ước thực hiện chi cả năm đạt 1.059,2 nghìn tỷ đồng, tăng 2,2% so dự toán, chủ yếu là tăng chi của NSĐP và được bổ sung từ nguồn dự phòng NSTW, dự phòng, dự trữ và các nguồn lực khác của NSĐP để chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành, đảm bảo an sinh xã hội.

***2.3. Cân đối NSNN***

Dự toán bội chi NSNN năm 2021 là 343,67 nghìn tỷ đồng, bằng 4%GDP. Phấn đấu điều hành bảo đảm bội chi NSNN năm 2021 trong phạm vi 4%GDP.

Dự kiến đến cuối năm 2021, dư nợ công khoảng 43,7%, dư nợ Chính phủ khoảng 39,5%, dư nợ vay nước ngoài của quốc gia khoảng 38,8% so với GDP ước thực hiện[[2]](#footnote-3), nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ khoảng 24,8% tổng thu NSNN.

**3. Giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ NSNN năm 2021**

Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ tài chính – NSNN năm 2021, góp phần kiểm soát dịch bệnh, phục hồi phát triển kinh tế. Trong thời gian những tháng cuối năm chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

(1) Điều hành chính sách tài khóa chủ động, phối hợp chặt chẽ với chính sách tiền tệ nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Kiểm soát chặt chẽ bội chi NSNN, giữ mức nợ công không vượt quá giới hạn cho phép.

(2) Tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn, tổ chức triển khai có hiệu quả các giải pháp về kinh tế, tiền tệ và tài khóa để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, ứng phó với đại dịch Covid-19, khôi phục sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội.

(3) Chủ động cân đối, đảm bảo tập trung nguồn lực NSNN, huy động các nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của cộng đồng doanh nghiệp, người dân để chi cho công phòng chống Covid-19 và các nhiệm vụ cấp bách khác. Tăng cường nguồn lực dự trữ quốc gia để ứng phó kịp thời các tình huống đột xuất, cấp bách, thiên tai, dịch bệnh, phòng chống biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

(4) Thực hiện tốt công tác quản lý thu. Tổ chức điều hành chi NSNN chặt chẽ. Tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tiếp tục rà soát, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, thực hiện cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai.

(6) Quản lý, kiểm soát chặt chẽ nợ công, cơ cấu nợ công theo hướng bền vững; sử dụng hiệu quả ngân quỹ nhà nước; kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

***Tóm lại****, trong điều kiện rất khó khăn do dịch bệnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Đảng, Nhà nước và nỗ lực rất lớn của các cấp, các ngành và địa phương, nhiệm vụ NSNN năm 2021 vẫn đạt được những kết quả tích cực. Cân đối thu, chi NSNN được bảo đảm, đáp ứng yêu cầu chi phòng, chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác; đồng thời, thực hiện nhiều chính sách ưu đãi, giãn, miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng phó với dịch bệnh. Công tác quản lý thu, chi NSNN và hiệu quả sử dụng ngân quỹ nhà nước có bước tiến bộ; giữ vững an toàn nợ công.*

**Phần II**

## DỰ KIẾN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

**1. Dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước**

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch COVID-19 còn có thể kéo dài, nguy cơ xuất hiện biến thể mới, phức tạp, nguy hiểm hơn; vắc-xin và thuốc điều trị có thể tiếp tục khan hiếm.

Quá trình phục hồi và tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 được dự báo thấp hơn năm 2021[[3]](#footnote-4), trong đó các nước mới nổi, đang phát triển khả năng tăng trưởng cao hơn, phụ thuộc vào tỷ lệ tiêm chủng và mô hình thích ứng an toàn với dịch COVID-19 áp dụng tại các quốc gia. Bên cạnh đó, khả năng thắt chặt dần các chính sách tài khóa, tiền tệ của một số nền kinh tế lớn nhằm kiểm soát lạm phát và an toàn tài chính, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan và các dịch bệnh khác cũng là những rủi ro ảnh hưởng tới sự phục hồi kinh tế thế giới.

Trong nước, kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên nhưng sức chống chịu và nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân giảm sút. Mục tiêu tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội phụ thuộc lớn vào việc hoàn thành bao phủ vắc-xin, kiểm soát được dịch bệnh để mở cửa trở lại nền kinh tế, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Mục tiêu, nhiệm vụ NSNN và căn cứ xây dựng dự toán NSNN năm 2022**

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 và Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia 2021-2025. Căn cứ dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước, cùng các yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xác định mục tiêu NSNN năm 2022 là: *Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước để phòng, chống, kiểm soát dịch Covid-19, tận dụng tốt các cơ hội thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công, bảo đảm vai trò chủ đạo của NSTW, phát huy sự chủ động của các bộ, ngành, địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa gắn liền với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công lập, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, triệt để tiết kiệm chi NSNN.*

Trên cơ sở đánh giá khả năng thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến tình hình kinh tế thế giới và trong nước năm 2021; dự toán NSNN năm 2022 được xây dựng trên cơ sở dự kiến tăng trưởng kinh tế 6-6,5% so với năm 2021, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%; giá dầu thô 60 USD/thùng; tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu khoảng 5,2%.

**3. Dự toán thu NSNN**

Dự toán tổng thu cân đối NSNN năm 2022 là 1.411,7 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 3,4% so với ước thực hiện năm 2021. Tỷ lệ huy động vào NSNN khoảng 15,1%GDP, trong đó từ thuế, phí khoảng 12,7%GDP. Cụ thể:

- Dự toán thu nội địa: 1.176,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 83,4% tổng thu cân đối NSNN, tăng khoảng 3,8% so với ước thực hiện năm 2021.

- Dự toán thu dầu thô: 28,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 2% tổng thu cân đối NSNN, trên cơ sở sản lượng khai thác trong nước gần 7 triệu tấn, giá dầu dự toán khoảng 60USD/thùng.

- Dự toán thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu: 199 nghìn tỷ đồng, chiếm 14,1% tổng thu cân đối NSNN.

*-* Dự toán thu viện trợ*:* 7,8 nghìn tỷ đồng.

Mức dự toán nêu trên đã được tính toán kỹ trong bối cảnh dịch bệnh kéo dài khiến doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn do đứt gãy chuỗi cung ứng, thiếu nhân lực, doanh thu sụt giảm mạnh, việc phục hồi và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh cần thời gian và chi phí lớn.

**4. Dự toán chi NSNN:**

Nguyên tắc, định hướng bố trí dự toán chi NSNN năm 2022 như sau:

*Thứ nhất,* bố trí tổng chi đầu tư phát triển lớn hơn bội chi NSNN; chi trả lãi đầy đủ, đúng hạn.

*Thứ hai,* bố trí chi thường xuyên theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quyết định[[4]](#footnote-5), nhưng yêu cầu triệt để tiết kiệm gắn với tinh gọn bộ máy, nâng cao tự chủ đơn vị sự nghiệp công phù hợp với tình hình thực tế và đặc thù từng lĩnh vực, cắt giảm các khoản chi chưa cấp bách để tập trung tối đa nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

*Thứ ba,* bố trí ưu tiên cho các nhiệm vụ cần thiết, chi an sinh xã hội, cải thiện đời sống cho các đối tượng hưởng trợ cấp ưu đãi người có công, đối tượng có lương hưu thấp; bố trí chi các chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với khả năng giải ngân và cân đối NSNN.

*Thứ tư,* bố trí hợp lý dự phòng, dự trữ quốc gia theo quy định để bảo đảm xử lý kịp thời các nhiệm vụ cấp bách phát sinh.

Với nguyên tắc, định hướng như trên, dự kiến dự toán chi cân đối NSNN năm 2022 là 1.784,6 nghìn tỷ đồng, tăng 4,5% so dự toán năm 2021[[5]](#footnote-6). Dự kiến bố trí dự toán chi NSNN cho một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Chi đầu tư phát triển: 526,1 nghìn tỷ đồng,chiếm 29,5% tổng chi NSNN, tăng 10,2% so dự toán năm 2021.

- Chi trả nợ lãi: 103,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 5,8% tổng chi NSNN, giảm 5,8% so với dự toán năm 2021.

- Chi thường xuyên: 1.111,19 nghìn tỷ đồng, chiếm 62,2% tổng chi NSNN, tăng 5,1% so với dự toán năm 2021. Trong đó, tập trung bố trí tăng chi một số chính sách an sinh xã hội quan trọng, phát sinh mới, như: hỗ trợ chính sách cho các lực lượng tuyến đầu chống dịch COVID-19 và an sinh xã hội cho người dân; điều chỉnh chuẩn nghèo; lương hưu cho người nghỉ hưu trước năm 1995; chế độ trợ cấp người có công,..Các nhiệm vụ chi thường xuyên khác, triệt để tiết kiệm ngay từ khâu dự toán[[6]](#footnote-7).

**5. Bội chi NSNN:**

Mức bội chi là 372,9 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 4%GDP (bằng tỷ lệ dự toán năm 2021). Nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ khoảng 21-22% tổng thu NSNN. Đến cuối năm 2022, nợ công khoảng 43-44%GDP.

**6. Các nhóm giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán NSNN năm 2022**

Một là, nghiên cứu hoàn thiện chính sách về thu NSNN, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất, động viên hợp lý nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, bảo đảm tính bền vững, an ninh, an toàn tài chính quốc gia.

Ba là, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công.

Bốn là, đẩy mạnh tái cấu trúc, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; bảo đảm dự toán thu NSNN.

Năm là, phát triển bền vững, vận hành an toàn, thông suốt thị trường tài chính và dịch vụ tài chính, thực hiện quản lý giá theo nguyên tắc thị trường, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, ổn định các cân đối lớn, hỗ trợ tăng trưởng.

Sáu là, chú trọng cải cách hành chính, xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh, minh bạch, đặc biệt là trong lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc nhà nước.

## Phần III

## KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2022-2024

**1. Dự báo bối cảnh 3 năm 2022-2024**

Dự báo môi trường khu vực, thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định: nợ công và nợ của khu vực tư nhân toàn cầu tăng, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng; nhất là tác động nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19 tới tăng trưởng kinh tế thế giới, tạo ra những rủi ro về chính trị - xã hội, cân đối tài chính - tiền tệ,...

Đối với nước ta, điểm thuận lợi vẫn là tình hình chính trị ổn định, các cân đối vĩ mô được đảm bảo, môi trường đầu tư được cải thiện, tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân, trở thành điểm đến hấp dẫn của nhà đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã và đang tạo thêm nhiều khó khăn, thách thức đối với mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, tiếp tục tạo áp lực lớn đối với thu, chi và cân đối NSNN của Việt Nam trong giai đoạn 2022-2024. Bên cạnh đó, những yếu kém nội tại của nền kinh tế chưa được xử lý hiệu quả; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp, độ mở nền kinh tế cao; mức độ tham gia vào các chuỗi cung ứng toàn cầu, khu vực và năng lực tiếp cận nền kinh tế số, xã hội số còn hạn chế;...

**2. Mục tiêu Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024**

*Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của Đại hội Đảng lần thứ XIII; tiếp tục cơ cấu lại NSNN, nợ công, đảm bảo vai trò chủ đạo của NSTW, phát huy sự chủ động của các bộ, ngành, địa phương, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng và hội nhập quốc tế; tăng thu NSNN, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn phòng chống dịch Covid-19, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, thực hiện cải cách tiền lương và tăng chi đầu tư phát triển; chỉ chi NSNN trong khả năng của nền kinh tế và chỉ vay trong khả năng trả nợ, giữ vững an toàn, bền vững nguồn lực tài chính quốc gia; siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách.*

**3. Dự kiến khung cân đối thu, chi NSNN 03 năm 2022-2024**

1. Về thu NSNN: phấn đấu khoảng 4,65 triệu tỷ đồng; tỷ lệ huy động vào NSNN bình quân khoảng 15,1%GDP (từ thuế, phí gần 13%). Tiếp tục cơ cấu lại thu, tỷ trọng thu nội địa đến năm 2024 đạt gần 85% tổng thu NSNN.

2. Về chi NSNN: dự kiến khoảng 5,8 triệu tỷ đồng. Tuy nhiên, dịch Covid-19 đã và đang tạo ra những thách thức đối với đối với Kế hoạch NSNN trung hạn 3 năm 2022-2024.

3. Về bội chi NSNN, nợ công: tỷ lệ bội chi NSNN bình quân giai đoạn 2022-2024 khoảng 3,8%GDP. Nợ công đến năm 2024 khoảng 43-44%GDP.

**4. Một số đề xuất, giải pháp**

(1) Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán đối với các chủ thể trong nền kinh tế, khắc phục những tồn tại, bất cập hiện hành, huy động tối đa các nguồn lực; đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền đi đôi với yêu cầu nâng cao tinh thần trách nhiệm, công khai, minh bạch.

(2) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu ngân sách bảo đảm minh bạch, công bằng, khả thi, phù hợp với xu thế phát triển và thông lệ quốc tế.

(3) Triển khai các giải pháp hỗ trợ nền kinh tế đối phó với dịch Covid-19, thiên tai, bão lũ, đảm bảo an sinh xã hội, phục hồi phát triển kinh tế: miễn, giảm, gia hạn các khoản thuế, phí, lệ phí cho các ngành, lĩnh vực, đối tượng bị ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất – kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; chủ động có các giải pháp về nguồn cho công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân, người lao động gặp khó khăn; kịp thời hỗ trợ phòng chống, khắc phục thiên tai,...

(4) Tăng cường quản lý, điều hành tài chính, ngân sách gắn với các ưu tiên của nền kinh tế; phối hợp đồng bộ, hiệu quả chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ, đầu tư, các chính sách khác để kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

(5) Tăng cường hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính – NSNN gắn với hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền: tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng bền vững, tăng cường quản lý đầu tư công, đổi mới cơ chế phân bổ chi thường xuyên đối với các cơ quan, đơn vị gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, rà soát việc duy trì, quản lý và sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách,…

(6) Kiểm soát chặt chẽ bội chi, nợ công; quán triệt nguyên tắc vay bù đắp bội chi NSNN chỉ được sử dụng cho ĐTPT; chỉ chi trong khả năng của nền kinh tế và chỉ vay trong khả năng trả nợ của nền kinh tế.

(7) Đẩy mạnh việc rà soát, hoàn thiện đồng bộ cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng tập trung giữ những lĩnh vực then chốt, thiết yếu.

(8) Đẩy mạnh phát triển các thị trường tài chính, chứng khoán ổn định, cấu trúc hoàn chỉnh, đồng bộ về các yếu tố cung – cầu; mở rộng cơ sở nhà đầu tư, ưu tiên phát triển nhà đầu tư dài hạn và thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài; tăng quy mô và chất lượng hoạt động, đa dạng hóa các sản phẩm nghiệp vụ; tăng cường công khai, minh bạch.

(9) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, nợ công, quản lý tài sản công, tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; đẩy mạnh việc phòng chống tham nhũng, lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công./.

1. Thu nội địa từ thuế, phí tháng 7 giảm 10,8%, tháng 8 giảm 21% và tháng 9 giảm 26,5% so với cùng kỳ năm 2020; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tháng 8 giảm khoảng 31,4% so tháng 7, sang tháng 9 giảm 13,6% so tháng 8 và giảm 22,3% so bình quân 9 tháng đầu năm. [↑](#footnote-ref-2)
2. Quy mô GDP kế hoạch theo giá hiện hành là 8.600 nghìn tỷ đồng; ước thực hiện khoảng 8.490 nghìn tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-3)
3. Quỹ tiền tệ thế giới (tháng 10 năm 2021) dự báo khoảng 4,9%, giảm 1% so với mức 5,9% năm 2021; Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (tháng 9 năm 2021) dự báo ở mức 4,5%, giảm 1,2% so với mức 5,7% năm 2021. [↑](#footnote-ref-4)
4. Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022. [↑](#footnote-ref-5)
5. Dự toán năm 2021 trên cơ sở bổ sung đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đến mức tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng. [↑](#footnote-ref-6)
6. So với dự toán năm 2021, giảm tối thiểu bình quân 10% dự toán chi thường xuyên NSNN đối với các cơ quan hành chính nhà nước (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và giảm tối thiểu 2-2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo khả năng tự chủ tài chính. [↑](#footnote-ref-7)